

Phụ lục
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI DO SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2025
Nghỉ từ ngày 01 tháng 07 năm 2025

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Phòng/Ban/Đơn vị đang công tác	Lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có)		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có)		Phụ cấp công vụ (nếu có)	Phụ cấp công tác dăng, đoàn thể (nếu có)	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Tuổi khi giải quyết chính sách	Thời điểm nghỉ	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Được hưởng chính sách		Tổng dự toán kinh phí để thực hiện chính sách	Phân loại (thuộc diện phải nghỉ/có đơn xin nghỉ)	Lý do quyết định cho nghỉ (*)
						Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng				Trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang	Trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác				Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ thôi việc			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
1.	Cán bộ, công chức																													
1	Võ Đức Thế	05-10-1965	Đại học	UVBTV, PCT HĐND huyện Trà Bồng	Hội đồng nhân dân huyện Trà Bồng	4,98	02/2010	0,6	06/2006	0,847	04/2025							1,607		18.797.805	27 năm 8 tháng		60 tuổi 01 tháng	01/7/2025	01 năm 5 tháng (17 tháng)	X		319.562.685		
2	Trần Văn Sương	08-03-1966	Đại học	Phó Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng	UBND huyện Trà Bồng	6,1	10/2022	0,6	05/2011									1,675		19.597.500	37 năm 6 tháng		58 tuổi 10 tháng	01/7/2025	03 năm 02 tháng (38 tháng làm tròn 3,5 năm)			1.386.523.125		